

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm;
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026**

**I. BỐI CẢNH VÀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA
PHƯƠNG 02 CẤP**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, biến động thương mại toàn cầu, áp lực lạm phát đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất, đầu tư và thị trường xuất khẩu; trong nước, nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đan xen, song cũng mở ra nhiều cơ hội mới từ quá trình đổi mới, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tái cơ cấu chuỗi cung ứng và các chính sách thúc đẩy tăng trưởng “02 con số” của Trung ương.

Trước bối cảnh đó, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, đảm bảo dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn, phát huy sức mạnh tổng hợp của không gian phát triển mới; ngay từ đầu năm, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và hoàn thành khối lượng lớn công việc. Nổi bật, là việc ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 26/02/2026 thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; đề ra 11 nhiệm vụ trọng tâm, với danh mục 87 nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, tham mưu ban hành 06 nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; 04 nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm cụ thể hóa việc thực hiện những định hướng lớn trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Thành lập Tổ công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban để rà soát, đôn đốc xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, có khó khăn, vướng mắc, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh được đổi mới theo hướng sâu sát cơ sở, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả. Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị, Kết luận số 18-KL/TW

của Hội nghị Trung ương 2 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số", thường xuyên theo dõi, kịp thời tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, nhà đầu tư và địa phương. Đẩy mạnh, phân quyền cho cơ sở, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 119 văn bản về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; trong đó, số nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền từ tỉnh về cấp xã là 79 nhiệm vụ, gồm 64 nhiệm vụ phân cấp và 15 nhiệm vụ ủy quyền.

Chính quyền địa phương 2 cấp tiếp tục được vận hành ổn định, thông suốt, không gián đoạn; tập trung rà soát sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh, đã thành lập và đưa vào hoạt động Sở Ngoại vụ, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Thương mại tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 14 cơ quan chuyên môn, 02 tổ chức hành chính đặc thù (*Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu Đại học Nam cao và Khu công nghệ cao*); thành lập, sắp xếp, kiện toàn 09 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (*giảm 03 đơn vị, tương ứng 25%*); 219 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành (*giảm 20 đơn vị sự nghiệp, tương ứng 8,3%*). Tại cấp xã đã thành lập 43 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã; 129 Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; đã thành lập 129 Trạm Y tế; 1.305 Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Ngày 01 tháng 6 năm 2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức sơ kết 01 năm triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, tỉnh Ninh Bình bước đầu đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện. Bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp cơ bản vận hành ổn định, thông suốt; tổ chức bộ máy được tinh gọn, giảm đầu mối, giảm tầng nấc trung gian; phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh; cải cách hành chính, chuyển đổi số có chuyển biến rõ nét; cấp xã từng bước phát huy vai trò chủ động, tự chịu trách nhiệm; người dân và doanh nghiệp được phục vụ thuận tiện hơn. Kết quả nổi bật nhất là tỉnh đã giữ được ổn định trong một cuộc sắp xếp lớn, nhiều việc mới, khó, chưa có tiền lệ; đồng thời không để gián đoạn công việc, không làm đứt gãy hoạt động quản lý nhà nước, không ảnh hưởng lớn đến đời sống Nhân dân và sản xuất kinh doanh. Đây là cơ sở quan trọng để tỉnh chuyển sang giai đoạn phát triển mới với tâm thế chủ động hơn, năng lực quản trị cao hơn và khát vọng phát triển mạnh mẽ hơn.

Bên cạnh kết quả đạt được, đã nhận diện một số khó khăn, hạn chế: một số quy định, hướng dẫn về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền và cơ chế vận hành còn trong quá trình hoàn thiện; một số nhiệm vụ mới chưa có tiền lệ nên phát sinh vướng mắc trong thực hiện; một số địa bàn thiếu cán bộ có chuyên sâu về đất đai, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin; hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, kết nối liên thông ở một số lĩnh vực còn hạn chế; nguồn lực đầu tư cho cấp xã, nhất là cơ sở vật chất, trang thiết bị, chuyển đổi số, cần tiếp tục được tăng cường.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Về kinh tế

Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, tổng sản phẩm xã hội (GRDP) trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 (theo giá so sánh 2020) ước đạt 163.680 tỷ đồng, tăng 11,44% so với cùng kỳ năm trước, xếp thứ 2/34 tỉnh, thành phố trong cả nước⁽¹⁾. Trong đó: Khu vực nông - lâm - thủy sản đạt 21.538 tỷ đồng, tăng 2,61% đóng góp 0,37 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 77.181 tỷ đồng, tăng 16,52%, đóng góp 7,46 điểm phần trăm; Khu vực dịch vụ đạt 53.471 tỷ đồng, tăng 9,8%, đóng góp 3,25 điểm phần trăm; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 11.490 tỷ đồng, tăng 4,87%, đóng góp 0,36 điểm phần trăm.

Về cơ cấu kinh tế: Quy mô kinh tế theo giá hiện hành ước đạt 188.555 tỷ đồng. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 22.274 tỷ đồng, chiếm 11,81%; khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt 89.445 tỷ đồng, chiếm 47,44%; khu vực dịch vụ ước đạt 63.503 tỷ đồng, chiếm 33,68%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 13.333 tỷ đồng, chiếm 7,07%⁽²⁾.

1.1. Sản xuất công nghiệp - xây dựng

- Khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh; xu hướng phát triển theo chiều sâu, công nghệ cao và giá trị gia tăng cao, tạo nền tảng thúc đẩy sản xuất; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm ước tăng 27,26% so với cùng kỳ năm 2025, trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò động lực tăng trưởng, tăng 27,68%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực⁽³⁾ có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ như: máy tính xách tay tăng 90,3%; linh kiện, mô-đun camera, màn hình cảm ứng tăng 9,5%; xe ô tô tải tăng 35,4%; xe mô tô, xe máy tăng 6,1%; xi măng và clanhke tăng 10,3%; xe ô tô từ 10 chỗ trở lên tăng 13,6%; điện sản xuất tăng 40,5%... Tuy nhiên, một số sản phẩm công nghiệp có kết quả sản xuất giảm so với cùng kỳ, như: quần áo các loại giảm 0,6%; đạm urê giảm 6,9%; xe ô tô dưới 10 chỗ giảm 15,4%,...

- Sau hợp nhất, tỉnh Ninh Bình có hệ thống làng nghề truyền thống⁽⁴⁾ và nghề nông thôn⁽⁵⁾ đa dạng, phong phú nhất cả nước, tạo nên lợi thế so sánh lớn trong phát triển kinh tế nông thôn. Công tác khuyến công được tăng cường, đẩy mạnh xúc tiến thương mại giúp cho các doanh nghiệp tìm kiếm được nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ sản xuất, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tiếp cận,

⁽¹⁾ Tỉnh Hà Tĩnh xếp thứ nhất, đạt 12,79%.

⁽²⁾ Cơ cấu tương ứng của 6 tháng đầu năm 2025 là: 13,31%; 44,88%; 34,29%; 7,52%

⁽³⁾ Như: Công ty cổ phần sản xuất ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam; Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình; Công ty Seoul Semiconductor Vina; Công ty TNHH Honda Việt Nam; Công ty TNHH Wistron Infocomm Việt Nam; Công ty TNHH QMH Computer; Công ty TNHH Top Textiles; Công ty TNHH Young One Nam Định, AVC, Sumi...

⁽⁴⁾ Toàn tỉnh hiện có 171 làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận theo Nghị định 52/2018/NĐ-CP. Tổng số cơ sở sản xuất trong làng nghề, làng nghề truyền thống có trên 32.655 cơ sở. Lực lượng lao động: 80.364 người, chiếm khoảng 20% tổng dân số toàn tỉnh

⁽⁵⁾ Toàn tỉnh có trên 102.500 cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn (trong đó 60% hộ gia đình, 25% hợp tác xã, 15% doanh nghiệp nhỏ và vừa). Mô hình hộ gia đình giữ vai trò bảo tồn bản sắc truyền thống nhưng còn manh mún, thiếu sức cạnh tranh. HTX và doanh nghiệp tuy tiềm năng hơn nhưng tỷ lệ còn thấp. Tổng số lao động đang tham gia sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nghề và làng nghề trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 192.753 người. Đây là một lực lượng lao động dồi dào, đóng góp quan trọng trong cơ cấu kinh tế nông thôn.

kết nối các thị trường, đối tác mới, tăng cường kết nối thị trường quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các công trình trọng điểm về hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 78.563 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ, đạt 43,65% kế hoạch năm 2026; trong đó, nguồn vốn Nhà nước ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội, thông tin và truyền thông; hạ tầng kỹ thuật đô thị tại ba vùng động lực đã được xác định trong điều chỉnh quy hoạch tỉnh; hạ tầng thủy lợi, đề điều đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng...; nguồn vốn ngoài Nhà nước tập trung xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp⁽⁶⁾; xây dựng, mở rộng nhà máy, phân xưởng và mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; xây dựng, sửa chữa nhà ở khu vực dân cư.

Công tác quản lý đầu tư công được đặc biệt quan tâm chỉ đạo, gắn với triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030⁽⁷⁾. Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đi đôi với đảm bảo chất lượng công trình, an toàn lao động, chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí và xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu⁽⁸⁾ phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Các đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên đi kiểm tra hiện trường, tổ chức các hội nghị chuyên đề, kịp thời chỉ đạo xử lý nhiều việc khó, việc tồn đọng, đẩy nhanh tiến độ triển khai từng dự án, từ đó thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung chỉ đạo triển khai tích cực các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm của tỉnh⁽⁹⁾. Tổng kế hoạch vốn năm 2026 Thủ tướng Chính phủ giao là 35.001,3 tỷ

⁽⁶⁾ Trọng tâm đẩy nhanh tiến độ GPMB triển khai xây dựng hạ tầng 12 khu công nghiệp (Đến nay, các KCN đã GPMB được khoảng 1.310,41 ha/2.518 ha, đạt 52% tổng diện tích đã GPMB. Trong đó, diện tích đất đã cho các chủ đầu tư hạ tầng thuê là 804,6 ha (KCN Trung Thành, KCN Đồng Văn V, KCN Minh Châu, KCN Châu Giang II, KCN Hải Long, KCN Xuân Kiên); 02 KCN đã hoàn thành công tác GPMB (KCN Hải Long, KCN Minh Châu); 04 KCN đã GPMB đạt trên 95% (KCN Châu Giang II, KCN Thanh Bình II, KCN Trung Thành, KCN Xuân Kiên); 01 KCN đã GPMB đạt trên 80% (KCN Đồng Văn V); 01 KCN đã GPMB được trên 50% (KCN Kim Bảng IV: 98,37ha); 04 KCN đang trong giai đoạn đầu của quy trình GPMB (KCN Đồng Văn VI, KCN Hồng Tiến, KCN Phú Long, KCN Tam Điệp II). 09/12 Khu công nghiệp đã được phê duyệt đánh giá tác động môi trường (còn 3 KCN đang thực hiện thủ tục: KCN Hồng Tiến, KCN Tam Điệp II, KCN Phú Long) và triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng 08 cụm công nghiệp, thực hiện các thủ tục xây dựng, môi trường, GPMB cho 26 cụm công nghiệp.

⁽⁷⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Văn bản: số 2659/UBND-VP4 ngày 24/4/2026, số 2795/UBND-VP4 ngày 03/5/2026 và các văn bản có liên quan về đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

⁽⁸⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, như: Văn bản số 2423/UBND-VP4 ngày 16 tháng 4 năm 2026; số 2754/UBND-VP4 ngày 29 tháng 4 năm 2026; số 2869/UBND-VP4 ngày 06 tháng 5 năm 2026; số 3170/UBND-VP4 ngày 15 năm 5 năm 2026; số 3193/UBND-VP4 ngày 16 tháng 5 năm 2026...

⁽⁹⁾ Gồm: 05 dự án trọng điểm quốc gia do Trung ương xác định; 43 dự án trọng điểm của tỉnh (gồm: 22 dự án sử dụng vốn đầu tư công, trong đó: 06 dự án thuộc lĩnh vực giao thông; 01 dự án thuộc lĩnh vực giáo dục; 02 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi; 06 dự án, đồ án quy hoạch; 05 đề án lớn và 02 dự án có khó khăn vướng mắc kéo dài theo kết luận của cấp có thẩm quyền; 21 dự án sử dụng vốn

đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 2.161,1 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 32.840,3 tỷ đồng); tính đến ngày 30/6/2026, Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 giải ngân đạt 8.650,39 tỷ đồng, bằng 24,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và 19,9% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

1.2. Công tác Quản lý nhà nước về quy hoạch, giao thông

- Công tác quản lý về quy hoạch được quan tâm chỉ đạo, đã hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050⁽¹⁰⁾; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ và phục hồi Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Tràng An - Tam Cốc - Bích Động tỉnh Ninh Bình⁽¹¹⁾; đề xuất Bộ Xây dựng bổ sung quy hoạch cảng biển nước sâu của tỉnh⁽¹²⁾. Tập trung lập quy hoạch Khu kinh tế Ninh Cơ, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến lập quy hoạch đô thị, nông thôn⁽¹³⁾, các quy hoạch phân khu, chi tiết đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp⁽¹⁴⁾. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, tạo điều kiện phát triển các dự án theo định hướng phát triển không gian đô thị, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu về quy hoạch, mật độ xây dựng, tầng cao, kiến trúc, màu sắc công trình, bảo đảm hài hòa cảnh quan và yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh phát triển đô thị gắn với việc rà soát, triển khai thực hiện hiệu quả các Kế hoạch⁽¹⁵⁾ xây dựng và phát triển đô thị Ninh Bình, phân đầu trước năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại I, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng đô thị di sản thiên nhiên kỷ, thành phố sáng tạo; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về phát triển đô thị, cấp nước, thoát nước đô thị. Bên cạnh đó, tập trung chỉ đạo tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030; đơn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, các dự án nhà ở thương mại thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% thuộc dự án theo quy định, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội năm 2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ di dời khẩn cấp các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà ở cũ thuộc tài sản công tại nhà số 181 và 207 đường Hoàng Văn Thụ tại phường Nam Định. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai thi công 09 dự án

đầu tư ngoài ngân sách, trong đó: 14 dự án thuộc lĩnh vực xây dựng khu đô thị, nhà ở; 03 dự án lĩnh vực công nghiệp, văn hoá; 02 dự án hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp; 02 dự án có khó khăn vướng mắc kéo dài theo Kết luận của cấp có thẩm quyền).

⁽¹⁰⁾ Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026

⁽¹¹⁾ Tại Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ

⁽¹²⁾ Đã được bổ sung vào quy hoạch tại Quyết định số 307/QĐ-BXD ngày 04/3/2026 của Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

⁽¹³⁾ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị mới phía Bắc Quốc lộ 10, thuộc xã Kim Sơn và xã Quang Thiệu; Quy hoạch phân khu khu vực đô thị hai bên sông Đáy

⁽¹⁴⁾ Các khu công nghiệp như: Yên Bình, Kim Sơn, Thượng Thành, Thắng Lợi, Thanh Bình I, KCN - Đô thị - Dịch vụ Gián Khẩu 2, Thái Hà III, Bình Lục, Kim Bảng III, Châu Giang I, KCN - Đô thị - Dịch vụ Yên Mô

⁽¹⁵⁾ Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 21/4/2026 về Xây dựng và phát triển đô thị Ninh Bình đến năm 2030; Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 20/01/2026 về thực hiện Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Văn bản số 4049/UBND-VP4 ngày 18/6/2026 của UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai công tác quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa phương...

nhà ở xã hội, với tổng số 10.368 căn và đã chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn được nhà đầu tư cho 21 dự án, với khoảng 24.931 căn.

1.3. Sản xuất nông nghiệp và tài nguyên môi trường

- *Nông nghiệp* được mùa toàn diện, trong vụ Xuân, toàn tỉnh đã gieo trồng 176.987 ha cây hàng năm (132.594 ha lúa, 44.393 ha cây màu), giảm 3,3% so với cùng kỳ năm trước⁽¹⁶⁾; năng suất lúa bình quân đạt trên 68,7 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha; tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 949 nghìn tấn, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm 2025. Toàn tỉnh đã xây dựng được 105 cánh đồng lớn sản xuất lúa và cây màu, với diện tích trên 3,3 nghìn ha; các mô hình chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao, giảm phát thải, khảo nghiệm, trình diễn các giống lúa mới, trình diễn phân bón hữu cơ, mô hình trồng rau, màu công nghệ cao được tập trung chỉ đạo⁽¹⁷⁾;... Sản xuất chăn nuôi tiếp tục duy trì ổn định⁽¹⁸⁾, phương thức chăn nuôi có sự chuyển biến tích cực theo hướng giảm tỷ lệ chăn nuôi nông hộ, nhân rộng hình thức chăn nuôi trang trại theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp⁽¹⁹⁾. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt các biện pháp phòng, chống, khống chế bệnh gia súc, gia cầm, nhất là dịch tả lợn Châu Phi⁽²⁰⁾; tăng cường công tác quản lý giết mổ, kiểm soát vận chuyển và thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, triển khai tiêm vắc xin vụ xuân - hè⁽²¹⁾.

- *Công tác quản lý, chăm sóc và bảo vệ rừng*⁽²²⁾, phòng chống cháy rừng được thực hiện nghiêm⁽²³⁾. Tập trung thực hiện kế hoạch cao điểm chống buôn lậu lâm sản; đẩy mạnh công tác bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng khai thác cây Muội hồng tự nhiên; ban hành Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học; đề xuất chủ trương chuyển giao Vườn quốc gia Cúc Phương về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quản lý.

- *Sản xuất thủy sản* phát triển ổn định, không có dịch bệnh xảy ra; tổng sản lượng thủy sản ước đạt 158.977 tấn, bằng 51,02% kế hoạch, tăng 5,06%⁽²⁴⁾. Đồng thời, đẩy mạnh quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và khu bảo tồn đất ngập nước; tiếp tục triển khai quyết liệt

⁽¹⁶⁾ Diện tích giảm do chuyển sang đất phi nông nghiệp, thu hồi đất xây dựng khu, cụm công nghiệp, quy hoạch khu đô thị...

⁽¹⁷⁾ Đã phối hợp với Viện Nghiên cứu lúa gạo quốc tế (IRRI) tổ chức sự kiện “Trình diễn mô hình canh tác lúa hiệu quả cao và phát thải thấp, áp dụng công nghệ cơ giới hóa” tại xã Yên Cường; phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam tổ chức Hội nghị triển khai Dự án tưới nước tiết kiệm, tạo tín chỉ các-bon năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

⁽¹⁸⁾ Tổng sản lượng thịt hơi các loại đạt 216.063 tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng thịt lợn hơi ước đạt 157.510 tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ.

⁽¹⁹⁾ Toàn tỉnh có khoảng 2.024 trang trại chăn nuôi, trong đó: 33 trang trại chăn nuôi quy mô lớn, 548 trang trại chăn nuôi quy mô vừa, 1.443 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ, 27 cơ sở chăn nuôi được chứng nhận an toàn dịch bệnh.

⁽²⁰⁾ Đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, toàn tỉnh hiện còn 14 xã có dịch tả lợn Châu Phi chưa qua 21 ngày; tổng số lợn phải tiêu hủy là 8.904 con với trọng lượng tiêu hủy là 491,5 tấn. Toàn tỉnh còn 10 xã, phường có cúm gia cầm chưa qua 21 ngày, tổng số gia cầm phải tiêu hủy là 100.695 con, với trọng lượng tiêu hủy là 120.671 kg.

⁽²¹⁾ Theo báo cáo của các địa phương, trong đợt 1/2026, toàn tỉnh đã tiêm vắc xin Dịch tả lợn cho 361.932 con (đạt 51,6% tổng đàn diện tiêm); vắc xin Lở mồm long móng cho 58.615 con lợn (đạt 55,6% tổng đàn diện tiêm) và 41.250 con trâu, bò, dê (đạt 55,4% tổng đàn diện tiêm); vắc xin Viêm da nổi cục cho 25.357 con trâu, bò (đạt 49,7% tổng đàn diện tiêm); vắc xin Đại cho 142.165 con chó (đạt 77,8% tổng đàn diện tiêm); vắc xin Cúm gia cầm cho 5,1 triệu con gia cầm (đạt 69,5% tổng đàn diện tiêm).

⁽²²⁾ Tổ chức tốt Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Bình Ngô, toàn tỉnh đã trồng được trên 98,3 nghìn cây; lũy kể từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh trồng được 383 nghìn cây phân tán, diện tích rừng trồng lại sau khai thác đạt 160 ha, tăng 6,67%; chăm sóc rừng trồng đạt 1.178 ha.

⁽²³⁾ Từ đầu năm đến ngày 30/6/2026, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình xảy ra 06 vụ cháy rừng thuộc địa phận xã Đồng Thái, phường Tam Điệp, xã Tân Thanh nằm trên khu vực giáp ranh với xã Thanh Bình, phường Tam Chúc giáp ranh với phường Lý Thường Kiệt với diện tích thiệt hại là 12,48 ha và 03 vụ phá rừng trái pháp luật ở phường trung Sơn và xã Giao Minh với diện tích thiệt hại là 0,32 ha.

⁽²⁴⁾ Trong đó: sản lượng nuôi trồng đạt 120,17 nghìn tấn, tăng 5,5%; sản lượng khai thác biển đạt 38,8 nghìn tấn, tăng 3,7%. Các cơ sở sản xuất giống thủy sản tích cực tu bổ, cải tạo, khử khuẩn ao đầm, triển khai sản xuất theo kế hoạch; đến nay, tổng sản lượng giống ước đạt 103.953 triệu con

các giải pháp chống khai thác bất hợp pháp IUU, thường xuyên kiểm tra hoạt động khai thác trên vùng biển tỉnh⁽²⁵⁾.

- *Công tác thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai* tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, cập nhật, bổ sung lý lịch đê, kè, cống. Ban hành các phương án phòng, chống thiên tai năm 2026. Tổ chức 04 Đoàn công tác do các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn đi kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai tại một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh để kịp thời đề xuất các giải pháp bảo đảm an toàn công trình và chủ động ứng phó thiên tai, nước biển dâng; trọng tâm xây dựng kế hoạch sửa chữa, xử lý sự cố sạt sập, lún võng mái kè biển Hải Thịnh 3;... Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Công tác xây dựng nông thôn mới* được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện; tập trung rà soát, đánh giá phân loại nhóm xã để áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; ban hành kế hoạch và thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030. Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP⁽²⁶⁾; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, QR Code trong việc truy xuất nguồn gốc và quảng bá giá trị nông sản Việt gắn với bảo vệ môi trường và phát triển du lịch.

- Công tác định giá đất, thu hồi đất và giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy định; duy trì, mở rộng và phát huy kết quả đạt được từ chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai; phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho 129 đơn vị hành chính cấp xã làm căn cứ thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Hội nghị tập huấn, quán triệt, triển khai thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành; quyết liệt chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai⁽²⁷⁾; triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai, khoáng sản⁽²⁸⁾. Công tác quan trắc môi trường được triển khai đồng bộ với 223 điểm quan trắc không khí, 128 điểm nước mặt, 23 điểm nước biển ven bờ và 79

⁽²⁵⁾ Số tàu đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình là 612/614 tàu, đạt 99,51%.

⁽²⁶⁾ Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 4 sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP 5 sao, gồm các sản phẩm: Ngô nếp tươi sấy và Khoai tây sấy vị phô mai của Công ty TNHH một thành viên Minh Dương (phường Trường Thi); Bộ chăn chăn thêu hoa mai của Công ty TNHH Thêu Ren Mặt Trời Xanh (phường Nam Hoa Lư); Tranh lá Bô Đề Vạn Hạnh của Hợp tác xã Sinh Dược (phường Tây Hoa Lư). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 1.001 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên (chiếm gần 6% sản phẩm OCOP của cả nước); trong đó: có 07 sản phẩm đạt 5 sao; 155 sản phẩm đạt 4 sao và 839 sản phẩm đạt 3 sao.

⁽²⁷⁾ Đến nay, 129/129 xã, phường đã thành lập Ban chỉ đạo công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; 62/71 xã, phường đã lập đề xuất thực hiện dự án đo đạc mới

⁽²⁸⁾ Đã thực hiện cấp 01 giấy phép khai thác khoáng sản; điều chỉnh nội dung 03 giấy phép và gia hạn 05 giấy phép khai thác khoáng sản; cấp 04 giấy phép thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường; chấp thuận cho 01 doanh nghiệp thăm dò bổ sung; thực hiện thủ tục

điểm nước dưới đất.

1.4. Các ngành thương mại và dịch vụ

- Hoạt động thương mại và dịch vụ diễn ra sôi động, hạ tầng thương mại được quan tâm đầu tư⁽²⁹⁾, đã triển khai hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, tăng giá đột biến, nhất là các mặt hàng thiết yếu, mặt hàng có nhu cầu cao; kịp thời kiểm tra, xử lý việc kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm hàng; kiểm soát tốt hoạt động kinh doanh xăng dầu trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến phức tạp. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng năm 2026 ước đạt 161.288 tỷ đồng, tăng 21,4%; chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng tăng 3,47% so với cùng kỳ; chỉ số giá vàng tăng 60,19% và chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,77%.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa; tập trung hỗ trợ doanh nghiệp thực thi hiệu quả các FTA, trọng tâm là phổ biến quy tắc xuất xứ và tổ chức cấp C/O ưu đãi cho các doanh nghiệp xuất khẩu⁽³⁰⁾; có giải pháp kịp thời giảm bớt tác động tiêu cực từ việc Mỹ áp mức thuế đối ứng lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Do vậy, hoạt động xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm của tỉnh tiếp tục phát triển tốt; tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 17.255 triệu USD, tăng 52,3% so với cùng kỳ, đạt 53,3% kế hoạch năm 2026; tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 15.222 triệu USD, tăng 45,6% so với cùng kỳ; thặng dư thương mại đạt 2.033 triệu USD.

- Hoạt động vận tải tiếp tục duy trì, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, thúc đẩy lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh. Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 3.354 triệu lượt khách.km, tăng 15,3%; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 24.925 triệu tấn.km, tăng 15,6% so với cùng kỳ. Các địa phương đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông; triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tăng cường thanh tra, kiểm tra, theo dõi các phương tiện vận tải qua thiết bị giám sát hành trình và đường dây nóng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh; chất lượng dịch vụ và sản phẩm du lịch không ngừng được nâng cao, đa dạng hóa theo hướng chuyên nghiệp, bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Số lượt khách

đề nghị công nhận kết quả thăm dò đối với 03 mỏ khoáng sản; phê duyệt và phê duyệt bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ; phê duyệt đóng cửa 01 mỏ khoáng sản và điều chỉnh nội dung Đề án đóng cửa mỏ đối với 01 mỏ theo quy định.

⁽²⁹⁾ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 385 chợ truyền thống (04 chợ hạng I, 24 chợ hạng II, 357 chợ hạng III); 24 siêu thị (03 siêu thị Hạng I, 08 siêu thị Hạng II, 13 siêu thị Hạng III); 06 trung tâm thương mại (01 TTMM hạng I; 05 TTMM hạng III) và hàng nghìn cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa.

⁽³⁰⁾ Đến nay, đã thực hiện cấp phép trên 5.000 bộ C/O các loại cho doanh nghiệp xuất khẩu; trong đó có 198 bộ C/O form AANZ (thị trường Australia và New Zealand); 354 bộ C/O form AI (thị trường Ấn Độ); 254 bộ C/O form AJ, 11 bộ C/O form VJ (thị trường Nhật Bản); 291 bộ C/O form AK, 1.290 bộ C/O form VK (thị trường Hàn Quốc); 1.070 bộ C/O form B; 104 bộ C/O form CPTPP (thị trường Canada, Mexico); 314 bộ C/O form D (thị trường các nước ASEAN); 260 bộ C/O form E (thị trường Trung Quốc); 185 bộ C/O form EAV (thị trường Liên minh kinh tế Á - Âu); 400 bộ C/O form EUR.1 (thị trường Liên minh châu Âu); 92 bộ C/O form EUR.1 UK (thị trường Anh); 136 bộ C/O form RCEP (thị trường Nhật Bản); 35 bộ C/O form VC (thị trường Chile); 01 bộ C/O form VI (thị trường Israel); 04 bộ C/O form S (thị trường Lào) và 01 bộ C/O form TR (thị trường Thổ Nhĩ Kỳ).

đến các điểm thăm quan du lịch 6 tháng đầu năm ước đạt 17,6 triệu lượt khách, tăng 23,3% so với cùng kỳ, đạt 88% kế hoạch (*trong đó khách nội địa đạt 15,8 triệu lượt; khách quốc tế đạt 1,8 triệu lượt*); doanh thu hoạt động du lịch ước đạt trên 17.966 tỷ đồng, tăng 21,75%, đạt 89,8% kế hoạch. Kết quả trên cho thấy sức hút ngày càng lớn của du lịch Ninh Bình sau khi mở rộng không gian phát triển du lịch gắn với đẩy mạnh liên kết vùng, liên vùng. Các khu, điểm du lịch trọng điểm, như: Quần thể danh thắng Tràng An, khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, chùa Bái Đính, khu đất ngập nước Vân Long, chùa Tam Chúc, rừng Cúc Phương, biển Thịnh Long, Quất Lâm... tiếp tục thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, các lễ hội truyền thống, các sự kiện văn hóa, du lịch và phố đêm được tổ chức quy mô, chuyên nghiệp đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, nâng cao hình ảnh, kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của du khách; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng dịch vụ, thương mại và nhiều ngành nghề liên quan, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa, tài nguyên, di sản của địa phương.

1.5. Tài chính, tín dụng ngân hàng

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp khai thác, quản lý và nuôi dưỡng nguồn thu; tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm đạt 33.730 tỷ đồng, đạt 42,03% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao⁽³¹⁾. Tổng chi ngân sách nhà nước ước đạt 39.111 tỷ đồng, đạt 44,63% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 22.094 tỷ đồng, đạt 53,22% dự toán HĐND tỉnh giao; chi thường xuyên ước đạt 16.969 tỷ đồng, đạt 44,39% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh⁽³²⁾ tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước khu vực 7 về lãi suất huy động⁽³³⁾ và lãi suất cho vay⁽³⁴⁾, đảm bảo cung ứng vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, dịch vụ ngân hàng; tổng nguồn vốn huy động ước đạt 347.819 tỷ đồng, tăng 2,6%; tổng dư nợ cho vay ước đạt 436.804 tỷ đồng, tăng 6,7%. Các tổ chức tín dụng đã tập trung thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ thông tin, thanh toán điện tử, thanh toán thẻ trên địa bàn.

1.6. Phát triển các thành phần kinh tế và thu hút đầu tư

- Ban hành và triển khai các kế hoạch⁽³⁵⁾ thực hiện Nghị quyết số 79-

⁽³¹⁾ Trong đó: thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) là 22.424 tỷ đồng, đạt 68,7% dự toán; thu tiền sử dụng đất đạt 8.076 tỷ đồng, đạt 19,05% dự toán; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 85 tỷ đồng, đạt 60,91% dự toán; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 3.139 tỷ đồng, đạt 61,55% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh (sau khi trừ số hoàn thuế xuất nhập khẩu là 906 tỷ đồng); các khoản huy động, đóng góp đạt 6,8 tỷ đồng.

⁽³²⁾ Trên địa bàn tỉnh có 74 chi nhánh ngân hàng, gồm 18 chi nhánh NHTMNN, 52 chi nhánh NHTMCP, 01 chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội, 03 chi nhánh ngân hàng hợp tác xã, 93 quỹ tín dụng nhân dân và 04 chi nhánh tổ chức tài chính vi mô. Riêng ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam đã chuyển trụ sở chính từ TP Hà Nội về tỉnh Ninh Bình từ tháng 3 năm 2026.

⁽³³⁾ Lãi suất huy động đối với tiền gửi dưới 6 tháng bình quân từ 3,4-3,45%/năm đối với khối NHTMNN, từ 3,58-4,14%/năm đối với khối NHTMCP; từ 6 tháng trở lên bình quân từ 4,49-5,43%/năm đối với khối NHTMNN, từ 5,77-5,88%/năm đối với khối NHTMCP.

⁽³⁴⁾ Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân ở mức 7,5%/năm đối với khối NHTMNN, mức 8,23% đối với khối NHTMCP; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa VND đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,0%/năm; lãi suất cho vay trung, dài hạn bình quân ở mức 8,45-9,06%/năm đối với khối NHTMNN, từ 9,22-10,8% đối với khối NHTMCP.

⁽³⁵⁾ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 10/4/2026 kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TU ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 31/3/2026 thực hiện Nghị

NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; trong đó, trọng tâm là rà soát nâng cao hiệu quả hoạt động các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2027-2030; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ⁽³⁶⁾; thực hiện giao chỉ tiêu tăng trưởng “02 con số” cho các doanh nghiệp nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;...

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân⁽³⁷⁾ gắn với việc triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính⁽³⁸⁾, tạo động lực kinh tế tư nhân phát triển, khuyến khích các hộ kinh doanh mạnh dạn mở rộng quy mô, chuyển đổi mô hình hoạt động và sớm gia nhập thị trường, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và ổn định an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Qua đó, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025 của tỉnh Ninh Bình đạt kết quả tích cực, nằm trong nhóm 18 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước (*là 01/13 tỉnh xếp loại khá cùng với 5 tỉnh xếp loại tốt - Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Phú Thọ, Quảng Ninh*).

Khu vực doanh nghiệp tư nhân có bước phát triển tích cực cả về số lượng và chất lượng; đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, toàn tỉnh đăng ký thành lập mới 3.048 doanh nghiệp (tăng 18,5% so với cùng kỳ) với tổng số vốn đăng ký đạt 31.994 tỷ đồng (giảm 12,6% so với cùng kỳ); chấp thuận thay đổi cho 4.863 lượt doanh nghiệp (giảm 35,9% so với cùng kỳ); có 811 doanh nghiệp hoạt động trở lại (tăng 7,4% so với cùng kỳ); chấp thuận giải thể cho 480 doanh nghiệp, (tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 26.650 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó khoảng 90% là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; đây là lực lượng nòng cốt tạo nên sự năng động của nền kinh tế địa phương, đóng vai trò quan trọng trong các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ và du lịch.

- Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được quan tâm, tập trung đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, nhất là Khu Đại học Nam Cao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng phục vụ thu hút đầu tư. Tăng cường giới thiệu, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư của tỉnh bằng nhiều hình thức. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì hoạt động tiếp doanh nghiệp định kỳ

quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

⁽³⁶⁾ Tỉnh Ninh Bình hiện có 24 doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, trong đó: có 15 công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và 09 công ty cổ phần có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu (có 07 công ty cổ phần nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 02 công ty cổ phần nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ).

⁽³⁷⁾ Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 30/1/2026 về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 61- KH/ĐU ngày 17/4/2026 về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁽³⁸⁾ Đến nay, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư tại tỉnh Ninh Bình giải quyết theo hình thức dịch vụ công trực tuyến, được tiếp nhận, luân chuyển và xử lý hoàn toàn qua môi trường mạng bảo đảm công khai, minh bạch và thuận tiện cho nhà đầu tư; thời gian thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư tiếp tục được rút ngắn theo quy định của Luật Đầu tư. Cụ thể: thời gian thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đã rút xuống từ 25 ngày xuống còn 17 ngày; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ 15 ngày xuống còn 10 ngày, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ 10 ngày xuống còn 07 ngày làm việc.

để trực tiếp nghe phản ánh, kiến nghị và xem xét, cho ý kiến vào phương án giải quyết với nguyên tắc, quan điểm nhất quán, xuyên suốt là *giải quyết nhanh, rõ ràng, đúng pháp luật*, góp phần củng cố mối quan hệ giữa chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp theo phương châm “*chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ một cách thực chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp*”; tổ chức các cuộc họp chuyên đề giữa nhà đầu tư và các cơ quan, đơn vị để nắm bắt, xem xét giải quyết, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án thu hút đầu tư lớn, tiềm năng⁽³⁹⁾. Đến nay, toàn tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu cho 84 dự án (gồm: 25 dự án FDI với số vốn 432,6 triệu USD và 59 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 9.339,9 tỷ đồng), điều chỉnh tăng vốn cho 35 dự án FDI và 24 dự án trong nước với tổng vốn tăng thêm 801,8 triệu USD và 12.596,5 tỷ đồng.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Các hoạt động văn hóa, thể thao

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam⁽⁴⁰⁾ gắn với khai thác hiệu quả các lợi thế của tỉnh, xây dựng văn hoá, con người Ninh Bình phát triển toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân. Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức sâu rộng với hình thức đa dạng, phong phú, như: tuyên truyền cổ động trực quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, lồng ghép trong các sự kiện văn hóa, thể thao...; trong đó, trọng tâm tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện quan trọng, những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh⁽⁴¹⁾.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, qua đó góp phần tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh; tuyên truyền thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và các lễ hội; tăng cường giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, chủ động phòng, chống bạo lực gia đình; hướng dẫn tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế hạnh phúc; sơ kết thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, vận động tham gia cuộc thi “*Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương*” nhân kỷ niệm 25 năm ngày Gia đình Việt Nam...

- Hoạt động bảo tồn di sản văn hóa được quan tâm, chú trọng gắn với xây dựng, phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; tổ chức khảo sát

⁽³⁹⁾ Tổ chức Hội nghị trao đổi biện pháp hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong KKT, KCN tỉnh Ninh Bình; Hội nghị trao đổi, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các doanh nghiệp đang sản xuất tại KCN Hòa Xá và KCN Mỹ Trung; tiếp đón, làm việc, chia sẻ kinh nghiệm thu hút đầu tư Nhật Bản với Đoàn cán bộ Chính phủ Uzbekistan; gặp mặt, làm việc với các nhà đầu tư Nhật Bản đến trao đổi, tìm hiểu môi trường đầu tư; tổ chức các đoàn hướng dẫn phổ biến các quy định của pháp luật cho các doanh nghiệp trong KCN...

⁽⁴⁰⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 15/4/2026 triển khai thực hiện

⁽⁴¹⁾ như: tuyên truyền kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; các hoạt động mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026; thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Lễ hội Hoa Lư năm 2026; kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước...

các di tích đề nghị xếp hạng năm 2026⁽⁴²⁾. Tiếp tục hoàn thiện Hồ sơ đề cử Quần thể Tam Chúc và Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long đề nghị UNESCO công nhận là di sản thế giới; hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục Di sản Văn hoá phi vật thể Quốc gia năm 2026 (*Chợ Viêng Xuân, Hội Vật võ Làng Bỏ Vy*); hoàn thiện hồ sơ “*Ma nhai trên núi Non Nước tỉnh Ninh Bình*” đề cử ghi danh Di sản tư liệu khu vực châu Á - Thái Bình Dương chu kỳ 2025 - 2026; nghiên cứu, triển khai thực hiện các nội dung đề nghị công nhận di tích quốc gia đặc biệt đối với Quần thể Phủ Dầy...

Phong trào luyện tập thể dục, thể thao quần chúng được duy trì, gắn với đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; với các hoạt động nổi bật như: hưởng ứng 80 năm Ngày truyền thống ngành Thể dục thể thao và tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người; ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân - vì an ninh Tổ quốc tỉnh Ninh Bình năm 2026; các giải thi đấu trong khuôn khổ Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình lần thứ I năm 2026 và các giải thể thao theo kế hoạch⁽⁴³⁾. Thể thao thành tích cao tập trung đào tạo, huấn luyện nâng cao thành tích cho các vận động viên tại Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh; tổ chức tốt các giải thể thao quốc gia, quốc tế do tỉnh đăng cai⁽⁴⁴⁾. Các đoàn vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu các giải thể thao đạt thành tích cao với tổng số 292 huy chương các loại; trong đó, có 02 huy chương quốc tế⁽⁴⁵⁾ và 290 huy chương quốc gia (*gồm: 71 huy chương Vàng, 73 huy chương Bạc và 146 huy chương Đồng*).

2.2. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm

Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo, bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công⁽⁴⁶⁾; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 418/NQ-CP của Chính phủ về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026⁽⁴⁷⁾

⁽⁴²⁾ Đình Lang Xá, tổ dân phố Lang Xá, phường Mỹ Lộc; Chùa Kĩa, thôn Kĩa, phường Trường Thi; Đình Hạnh Lâm, thôn Hạnh Lâm; Đình thôn Đào, thôn Đào, xã Hiếm Khánh; Đình Hồ Sơn, thôn đội 3, xã Liên Minh; Đình Đá, thôn Điện Biên, xã Liên Minh; Đền, chùa Lạc Thiện, thôn Lạc Thiện, xã Liên Minh; Đền, chùa Bến Ngọc, thôn Đồng Tiến, xã Liên Minh; Đền Thống Nhất, thôn Đồng Tiến, xã Liên Minh; Đình Trung (Đình Trong), thôn 7b, xã Ý Yên; Miếu Hoàng Nê, thôn Hoàng Nê, xã Ý Yên; Đình thôn Minh Đức, xã Yên Cường; Đình, chùa, phủ Quang Diễm, xóm Sơn Hải, Trần Phú, xã Phong Doanh; Đình Phú Nội, thôn Phú Giáo, xã Phong Doanh; Đền Mẫu, tổ dân phố Phương Đan, phường Lê Hồ; Đình thôn Nguyễn, xã Bình Sơn.

⁽⁴³⁾ Giải Bóng chuyền cúp Hoa Lư - Bình Điền; Giải Vô địch anh tài Vật dân tộc quốc gia; Giải Golf tỉnh Ninh Bình năm 2026; Giải Pickleball công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình năm 2026...

⁽⁴⁴⁾ gồm: (1) Giải Triathlon Cúp Châu Á - Tam Chúc; (2) Giải Vô địch các câu lạc bộ Triathlon quốc gia; (3) Giải Bóng chuyền Cúp Hoa Lư - Bình Điền lần thứ XX; (4) Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 38; (5) Giải Vô địch Anh tài Vật dân tộc quốc gia; (6) Giải Vô địch Cờ ta Cầu lạc bộ quốc gia; (7) Giải Bóng đá vô địch quốc gia V-league 1 mùa giải 2025/2026; (8) Cúp Quốc gia; (9) Giải Shopee cup Asean Club Championship) và trận đấu giữa Đội tuyển quốc gia Việt Nam gặp Đội tuyển Malaysia thuộc Vòng loại 3 Asian Cup 2027.

⁽⁴⁵⁾ VĐV Trần Hồng Ân tham gia thi đấu tại Giải Vô địch thế giới Jujitsu Contact - Thổ Nhĩ Kỳ, đoạt huy chương Vàng; VĐV Nguyễn Thị Linh tham gia thi đấu tại Giải Vô địch Vật bãi biển thế giới - Việt Nam, đoạt huy chương Bạc.

⁽⁴⁶⁾ Giải quyết chế độ chính sách đối với người có công, thân nhân người có công và các chế độ chính sách liên quan đến lĩnh vực người có công đối với 26.096 trường hợp; trong đó: giải quyết chính sách ưu đãi cho người có công và thân nhân đối với 24.620 trường hợp; giải quyết các quyền lợi liên quan đến người có công và thân nhân đối với 605 trường hợp; giải quyết trợ cấp mai táng phí đối với các diện đối tượng liên quan đến lĩnh vực người có công đối với 871 trường hợp.

⁽⁴⁷⁾ Nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương đã về thăm, chúc Tết và tặng quà tại tỉnh. Ngày 06/02/2026, Đại tướng Nguyễn Tấn Cương, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng thăm, tặng quà gia đình chính sách và làm việc tại tỉnh. Ngày 10/02/2026, đồng chí Phạm Gia Túc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng thăm, chúc Tết Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh; thăm, tặng quà Trung tâm Điều dưỡng thương binh Duy Tiên, người nghèo và công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn tại Khu Công nghiệp

cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác⁽⁴⁸⁾; tổ chức trao tặng 134 suất quà của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đến người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại các Trung tâm thuộc tỉnh Ninh Bình đảm bảo trang trọng, chu đáo. Rà soát, lập danh sách các liệt sĩ có quê quán hoặc nơi thường trú trước khi tham gia cách mạng, kháng chiến tại tỉnh Ninh Bình; xây dựng phương án số hóa hồ sơ người có công với cách mạng và thân nhân; triển khai hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học⁽⁴⁹⁾.

Công tác lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội⁽⁵⁰⁾ được chỉ đạo sát sao, thường xuyên nắm tình hình chấp hành quy định pháp luật về việc làm trên địa bàn tỉnh⁽⁵¹⁾; nắm bắt tình hình tiền lương, tiền thưởng và quan hệ lao động trong doanh nghiệp⁽⁵²⁾; khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện quy chế tiền lương, tiền thưởng công khai, minh bạch, qua đó, tạo động lực khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động, góp phần cải thiện thu nhập, đồng thời tạo tâm lý phấn khởi, yên tâm gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tích cực nắm bắt thông tin nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp; các trung tâm dịch vụ việc làm đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, tiếp nhận hồ sơ đăng ký đi lao động làm việc theo chương trình EPS; tiếp tục tuyển chọn bổ sung lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc⁽⁵³⁾.

Công tác giảm nghèo được quan tâm triển khai thực hiện, đến nay tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 giảm xuống còn 3,1% (*số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm còn 13.754 hộ, tương ứng đạt tỷ lệ 1,1%; số hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giảm còn 25.008 hộ, tương ứng đạt tỷ lệ 2,0%*). Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới được quan tâm chỉ đạo, tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện⁽⁵⁴⁾.

2.3. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Bảo Minh. Cùng ngày, các đồng chí Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội; Nguyễn Thị Thu Hà, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Trung ương Đảng cùng các Đoàn công tác đã thăm hỏi, trao quà các gia đình chính sách, hộ nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

⁽⁴⁸⁾ Toàn tỉnh đã tặng quà đối với 101.471 người có công và thân nhân với tổng kinh phí 40.588 triệu đồng theo Nghị quyết số 418/NQ-CP của Chính phủ; cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả hỗ trợ, đi thăm, tặng 469.705 suất quà, trị giá trên 214,38 tỷ đồng cho các đối tượng người có công với cách mạng, người cao tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội, góp phần động viên và khích lệ tinh thần giúp người dân ổn định cuộc sống, vui xuân đầm ấm.

⁽⁴⁹⁾ Đến nay, đã có 13 hộ khởi công xây dựng, sửa chữa (9/158 hộ xây mới và 4/168 hộ sửa chữa).

⁽⁵⁰⁾ Trong 6 tháng đầu năm đã xảy ra 01 vụ ngừng việc tập thể tại Công ty TNHH Vienergy, KCN Phúc Sơn, sau khi làm việc với các đơn vị có liên quan, công ty đã có thông báo điều chỉnh mức tăng chế độ phúc lợi, toàn bộ người lao động đã quay trở lại làm việc bình thường.

⁽⁵¹⁾ Lao động trong độ tuổi tham gia BHXH ước đạt 789.966 người, đạt tỷ lệ 44,68%.

⁽⁵²⁾ Thực hiện khảo sát, đánh giá tình hình trả lương, thưởng dịp Tết nguyên đán Bính Ngọ 2026 của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (cao nhất là 260 triệu đồng/người, thấp nhất 200 nghìn đồng/người, bình quân 7,24 triệu đồng/người); qua khảo sát cho thấy đa số các doanh nghiệp thực hiện tương đối tốt các quy định của pháp luật về tiền lương, tiền thưởng. Theo dõi, nắm bắt tình hình liên quan đến việc lao động ngừng việc của Công ty TNHH Vienergy do người lao động yêu cầu tăng các loại trợ cấp như thâm niên, chuyên cần, xăng xe, tiền ăn... để đảm bảo xử lý hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và người lao động.

⁽⁵³⁾ Triển khai 03 Kế hoạch Thực hiện thỏa thuận hợp tác đưa người lao động tỉnh Ninh Bình đi làm việc thời vụ năm 2026 tại 03 địa phương của Hàn Quốc. Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 3.079 hồ sơ, đến nay có 1.793 lao động đã trúng tuyển và xuất cảnh.

⁽⁵⁴⁾ Đã thực hiện cấp phát 300 chiếc bút chấm đọc học tiếng Anh cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại 06 xã; Trao 45 suất hỗ trợ đỡ đầu hằng năm cho trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của Hội VITAM và Hội Hạt gạo (Cộng hòa Pháp); Trao 200 suất học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn tại các xã Giao Hòa; xã Liên Minh; phường Yên Sơn; phường Tây Hoa Lư. Trao quà cho 645 trẻ có hoàn cảnh đặc biệt của 129 xã phường trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán từ nguồn Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 04/12/2024; số lượng hỗ trợ: 05 trẻ em/xã, phường; Mức hỗ trợ:

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và chiến lược phát triển y tế tỉnh Ninh Bình đến năm 2030⁽⁵⁵⁾; tạo bước đột phá trong phát triển y tế, xây dựng hệ thống y tế tỉnh Ninh Bình hiện đại, bền vững, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ chất lượng cao. Y tế chuyên sâu được quan tâm chú trọng, chất lượng dịch vụ không ngừng được nâng lên; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, trong đó tập trung đẩy nhanh tích hợp thông tin sức khỏe điện tử trên VneID⁽⁵⁶⁾. Thực hiện cấp phát thuốc, vật tư y tế, hóa chất đảm bảo đúng, đủ, kịp thời; tăng cường công tác đấu tranh phòng chống thuốc giả, thuốc cổ truyền mạo danh không rõ nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả. Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức khám sức khỏe toàn dân. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm; giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 11,5 bác sỹ/1 vạn dân, 33 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%. Thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình dịch bệnh, nhất là dịch bệnh lây truyền qua đường hô hấp, dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm để kịp thời ứng phó, không để dịch bệnh lớn xảy ra; do đó, tình hình bệnh truyền nhiễm giảm so với cùng kỳ⁽⁵⁷⁾.

2.4. Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các văn bản triển khai của tỉnh⁽⁵⁸⁾ đảm bảo kịp thời, đồng bộ, sát thực tiễn gắn với việc thực hiện có hiệu quả 04 Nghị quyết⁽⁵⁹⁾ và 07 đề án chiến lược phát triển ngành giáo dục⁽⁶⁰⁾. Qua đó, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông tiếp tục được giữ vững; duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Chất lượng giáo dục mũi

500.000 đ/suất/trẻ em. Nhận hỗ trợ 01 điểm vui chơi ngoài trời, 30 xe đạp, 100 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, 11 trẻ em tự kỷ có hoàn cảnh khó khăn do Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam tài trợ. Trao hơn 100 suất quà từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt nhân chuyến công tác của Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Thanh (trị giá: 350.000 đ/suất)...

⁽⁵⁵⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 30/01/2026 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 15/4/2026.

⁽⁵⁶⁾ Đến nay, đã tạo lập được 2.019.974 số sức khỏe điện tử trên tổng số 4.346.259 người dân thường trú trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 46,48%.

⁽⁵⁷⁾ Đa số các trường hợp mắc giảm so với cùng kỳ năm 2025, một số bệnh mắc tăng như: Xoắn khuẩn vàng da, sốt xuất huyết, tay chân miệng, uốn ván khác, viêm gan vi rút. Ghi nhận 01 ổ dịch sốt xuất huyết, 01 ổ dịch xoắn khuẩn vàng da, 04 ổ dịch tay chân miệng các ổ dịch đều được giám sát và kiểm soát, hạn chế lây lan trong cộng đồng. Các bệnh truyền nhiễm khác diễn biến ổn định, không ghi nhận ca mắc tử vong.

⁽⁵⁸⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/01/2026 về chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 12/11/2025; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 31-KH/ĐU ngày 26/11/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 05/12/2025.

⁽⁵⁹⁾ Gồm: Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 về chính sách khuyến khích học tập và hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 quy định mức hỗ trợ đối với các trường được công nhận và công nhận lại đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình.

⁽⁶⁰⁾ Đề án chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập giai đoạn 2026-2035; Đề án xây dựng một số trường trung học cơ sở điển hình giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đồng đều trong giáo dục phổ thông tỉnh Ninh Bình; Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2026-2030; Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

nhọn tiếp tục duy trì thành tích cao tại các kỳ thi: xếp thứ 2 toàn quốc về tổng số lượng giải tại kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2025-2026⁽⁶¹⁾, có 03 học sinh được lựa chọn vào đội tuyển dự thi Olympic khu vực châu Á; kết quả cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2025-2026⁽⁶²⁾; cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp quốc gia⁽⁶³⁾; kỳ thi học sinh giỏi THCS cấp tỉnh⁽⁶⁴⁾ đạt kết quả tích cực.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất trường học tiếp tục được quan tâm; tập trung xây dựng phòng học kiên cố, phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, khu giáo dục thể chất; bổ sung thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tỷ lệ kiên cố hoá phòng học đạt 99%; tổng số trường mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh đạt chuẩn quốc gia là 1.348/1.399 trường, đạt tỷ lệ 96,4%⁽⁶⁵⁾. Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực; 100% cơ sở giáo dục triển khai sử dụng phần mềm quản trị nhà trường và được kết nối thông suốt với Hệ thống quản lý dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh Ninh Bình; việc triển khai Học bạ số đang được thực hiện đúng tiến độ, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% các trường THPT trên toàn tỉnh thực hiện phần mềm trực tuyến cho thí sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027...

- Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư vào Khu Đại học Nam Cao; hiện nay, đã có 6 trường⁽⁶⁶⁾ triển khai thủ tục đầu tư xây dựng cơ sở 2 tại Khu Đại học Nam Cao; từng bước đưa Ninh Bình trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đồng thời góp phần thiết thực vào phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh, khu vực Đồng bằng Sông Hồng và cả nước. Mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được củng cố, sắp xếp theo hướng tập trung các ngành, nghề trọng điểm⁽⁶⁷⁾; công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông được đẩy mạnh; việc gắn kết giữa giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp được đẩy mạnh với nhiều mô hình gắn kết có hiệu quả, bền vững.

2.5. Hoạt động khoa học và công nghệ

⁽⁶¹⁾ Tỉnh đạt 238 giải, gồm 10 giải Nhất, 63 giải Nhì, 88 giải Ba, 77 giải Khuyến khích; tỷ lệ đạt giải 76,77%, xếp thứ 2 toàn quốc về tổng số lượng giải, xếp thứ 3/34 tỉnh, thành phố về số lượng giải Nhất; có 10 học sinh được chọn dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực năm 2026; kết quả có 03 học sinh được lựa chọn vào đội tuyển dự thi Olympic khu vực châu Á (02 học sinh môn Vật lý, 01 học sinh môn Tin học).

⁽⁶²⁾ Đoàn Ninh Bình có 9 dự án dự thi. Kết quả: Có 7/9 dự án đoạt giải, gồm 1 giải Nhất, 4 giải Ba và 2 giải Tư. Đặc biệt, dự án đoạt giải Nhất “Phát triển vật liệu Polyurethane Composite đa chức năng chống cháy, cách nhiệt, kháng vi sinh hướng tới ứng dụng trong xây dựng và đời sống” của học sinh Trường THPT Chuyên Lương Văn Tụy được đề xuất tham dự Hội thi KHKT quốc tế tại Hoa Kỳ năm 2026.

⁽⁶³⁾ Tỉnh Ninh Bình có 01 dự án của nhóm học sinh trường THPT B Nguyễn Khuyến đạt giải Ba.

⁽⁶⁴⁾ Kết quả: Có 3.338 thí sinh đoạt giải, gồm 153 giải Nhất, 798 giải Nhì, 1.373 giải Ba, 1.014 giải Khuyến khích; trong đó: Lớp 9 đạt 2.633 giải (gồm: 121 giải Nhất, 642 giải Nhì, 1.083 giải Ba, 787 giải Khuyến khích); Lớp 8 đạt 705 giải (gồm: 32 giải Nhất, 156 giải Nhì, 290 giải Ba, 227 giải Khuyến khích).

⁽⁶⁵⁾ Cụ thể: Mầm non có 414/440 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 94,1% (trong đó trường đạt chuẩn mức độ 2 đạt tỷ lệ 42,5%). Tiểu học 433/441 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 98,2% (trong đó trường đạt chuẩn mức độ 2 là 314 trường, tỷ lệ 71,2%). THCS là 416/425 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 97,9% (trong đó trường đạt chuẩn mức độ 2 đạt tỷ lệ 59,2%). THPT là 85/93 trường, đạt tỷ lệ 91,4% (trong đó trường đạt chuẩn mức độ 2 là 29 trường, đạt tỷ lệ 31,4%).

⁽⁶⁶⁾ ĐH Kinh tế Quốc dân, ĐH Xây dựng, Học viện Ngân hàng, ĐH Công nghệ và quản lý Hữu Nghị Hà Nội, Cao đẳng kỹ thuật và công nghệ Bách khoa, Cao đẳng y tế Bạch Mai di chuyển về xây dựng tại Khu ĐH Nam Cao và nâng lên ĐH Y dược Bạch Mai.

⁽⁶⁷⁾ Tính đến nay, toàn tỉnh có 23 trung tâm GDNN-GDTX trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (giảm 02 trung tâm); sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định thành Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình; sáp nhập Trường Cao đẳng sư phạm Nam Định và Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Nam Định thành Trường Cao đẳng Sư phạm và Nghệ thuật tỉnh Ninh Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia gắn với đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁽⁶⁸⁾; kế thừa có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai (*về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...*). Chủ động rà soát, triển khai Cổng dữ liệu mở của tỉnh đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống, dùng chung*”; triển khai các hệ thống, nền tảng trọng điểm, như Kho dữ liệu dùng chung, Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC), Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC); hoàn thành xây dựng phần mềm Ninh BìnhS; đưa vào sử dụng Ứng dụng bản đồ số; đồng thời thí điểm thử nghiệm 03 nhiệm vụ chuyển đổi số một số lĩnh vực như đất đai, phòng chống thiên tai⁽⁶⁹⁾; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện theo kế hoạch⁽⁷⁰⁾.

Các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh được duy trì vận hành ổn định, thông suốt, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng được đẩy mạnh, từng bước nâng cao khả năng giám sát, cảnh báo và xử lý sự cố trên môi trường số. Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số tiếp tục được đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ, hiện đại; hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng, trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu được duy trì, vận hành ổn định. Tỷ lệ phủ sóng 5G tại khu dân cư đạt trên 60%, tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm đạt gần 90%, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Khu Công nghệ cao tỉnh Ninh Bình với quy mô 663,19 ha được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 1541/QĐ-TTg ngày 10/12/2024, được quy hoạch đồng bộ gồm các phân khu nghiên cứu, đào tạo, dịch vụ công nghệ cao, sản xuất công nghệ cao và logistics thông minh, tạo nền tảng hình thành hệ sinh thái công nghệ cao hoàn chỉnh, đẩy mạnh liên kết giữa nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng và sản xuất; qua đó góp phần thu hút đầu tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới. Đã tổ chức Lễ

⁽⁶⁸⁾ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 10/4/2026; Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 74-KH/ĐU ngày 11/5/2026; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 14/5/2026 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 04/5/2026 về việc thông qua Đề án chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Kế hoạch: số 114/KH-UBND ngày 14/4/2026 về bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026; số 123/KH-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026; số 139/KH-UBND ngày 28/4/2026 về chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030; số 140/KH-UBND ngày 28/4/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026; số 156/KH-UBND ngày 08/5/2026 về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030...

⁽⁶⁹⁾ Bao gồm: (1) Ứng dụng công nghệ số trong xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; (2) Ứng dụng công nghệ trong phòng chống thiên tai; (3) Triển khai ứng dụng công nghệ Autotimelapse cho các công trình xây dựng quy mô lớn.

⁽⁷⁰⁾ Tại Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 10/5/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Bình năm 2026, gồm 69 nhiệm vụ; trong đó có 21 nhiệm vụ là đề tài khoa học xã hội và nhân văn, 09 nhiệm vụ là dự án khoa học và công nghệ, 39 nhiệm vụ là đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ.

ký hợp tác chiến lược với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Viettel về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.

2.6. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tập trung thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tỉnh Ninh Bình đã ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện⁽⁷¹⁾, đồng thời kiện toàn Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh Ninh Bình⁽⁷²⁾. Các hoạt động đối ngoại được triển khai tích cực, tỉnh Ninh Bình đã hợp tác với UNESCO và các định chế quốc tế, phát huy sức mạnh mềm của hội nhập và hợp tác quốc tế về văn hóa, giao lưu Nhân dân, mở rộng quan hệ giữa các đô thị di sản, các trung tâm du lịch. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư từ các nước phát triển (*như các nước EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc...*) để tiếp nhận công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu. Khai thác triệt để các cơ hội, lợi ích, các ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết nhằm mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với địa phương của các nước thực chất, toàn diện và sâu rộng. Chủ động, tích cực tham gia hội nhập kinh tế số nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số theo Chiến lược quốc gia. Tổ chức các sự kiện văn hóa quốc tế, triển lãm, hội thảo, tọa đàm để giới thiệu văn hóa, di sản, và tiềm năng du lịch, qua đó nâng cao hình ảnh quốc gia nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng. Bên cạnh đó, triển khai thực hiện hiệu quả quy định số 392- QĐ/TW của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài⁽⁷³⁾.

3. Công tác xây dựng chính quyền, Tư pháp, Dân tộc, Cải cách hành chính, Giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng

3.1. Công tác xây dựng chính quyền tập trung vận hành ổn định, thông suốt mô hình chính quyền địa phương 2 cấp⁽⁷⁴⁾; tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2026 - 2031 với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,53%⁽⁷⁵⁾; tổ chức thực hiện trình tự,

⁽⁷¹⁾ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 08/9/2025 về thực hiện Nghị quyết số 59- NQ/TW; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 18/9/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW

⁽⁷²⁾ Tại Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 và Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 10/4/2026

⁽⁷³⁾ Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tham gia Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Italia và dự Hội nghị Liên minh nghị viện thế giới (IPU) lần thứ 152, tiến hành các hoạt động song phương tại Thổ Nhĩ Kỳ; Đoàn ra công tác do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh đi công tác tại Mông Cổ và Đài Loan (Trung Quốc) và đoàn công tác do Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBMTTQ VN tỉnh đi công tác tại Hàn Quốc và Nhật Bản.

Cho phép Đoàn chuyên gia người nước ngoài vào đánh giá dự án bảo tồn Vọc móng trắng và đa dạng sinh học ở rừng Kim Bàng, tỉnh Ninh Bình; Đoàn chuyên gia của Viện khảo cổ học vào nghiên cứu tại Hoa Lư; Tổ chức Orbis vào làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình; Đoàn công tác đến làm việc về dự án "Bảo tồn và Quản lý hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển khu vực đồng bằng sông Hồng; tiếp đón và làm việc với Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Hàn Quốc; Đoàn Đại biểu cấp cao Campuchia; tiếp xúc giao Đại sứ Lào tại Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Chính quyền tỉnh U-Đôm-Xay, đại biểu chính quyền châu Văn Sơn, châu Hồng Hà, Tập đoàn Xây dựng Thái Bình Dương....

⁽⁷⁴⁾ Đến nay toàn tỉnh có 14 cơ quan chuyên môn, 02 tổ chức hành chính đặc thù (*Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao*); thành lập, sắp xếp, kiện toàn 09 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (*giảm 03 đơn vị, tương ứng 25%*); 219 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành (*giảm 20 đơn vị sự nghiệp, tương ứng 8,3%*). Tại cấp xã đã thành lập 43 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã; 129 Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; đã thành lập 129 Trạm Y tế; 1.305 Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

⁽⁷⁵⁾ Trên địa bàn tỉnh có 2.536 Tổ bầu cử; Có 3.013.452/3.027.833 cử tri tham gia bỏ phiếu, đạt 99,53% tổng số cử tri trong danh sách cử tri tham gia bỏ phiếu; Có 21/129 xã, phường và 1.394/2.536 khu vực bỏ phiếu đạt 100% cử tri trong danh sách cử tri tham gia bỏ phiếu. Số đại biểu

thủ tục bầu, phê chuẩn các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp. Công tác quản lý địa giới hành chính các cấp được tổ chức thực hiện tốt, tập trung xây dựng kế hoạch triển khai, rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình gắn với việc hoàn thiện Đề án xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc trung ương; rà soát, tổng hợp số liệu hiện trạng của 4.482 thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án sắp xếp, sáp nhập thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026. Tiếp tục triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với 1.160 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ việc hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

3.2. Công tác xây dựng chính sách, pháp luật tập trung thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị⁽⁷⁶⁾ về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương về nhiệm vụ tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật đến các cơ quan, đơn vị, địa phương⁽⁷⁷⁾, kịp thời ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 20/4/2026 về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các hướng dẫn về rà soát theo 13 chuyên đề của Bộ, ngành Trung ương. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên theo quy định, hàng tháng tổng hợp, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, qua đó kịp thời tham mưu xử lý khi phát hiện các văn bản chồng chéo hoặc văn bản không còn phù hợp nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương⁽⁷⁸⁾. Đồng thời, khẩn trương xử lý dứt điểm các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy. Nâng cao công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm khách quan, chính xác, đúng thời hạn⁽⁷⁹⁾. Bên cạnh đó, tiếp tục quan tâm đôn đốc công tác tư pháp cơ sở, nắm bắt đầy đủ những vướng mắc, khó khăn và hướng dẫn giải quyết cụ thể đối với những tình huống phức tạp thuộc phạm vi quản lý, đặc biệt trong quản lý hỗ trợ tư pháp, công chứng, chứng thực, trợ giúp pháp lý nhà nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu tổ chức và người dân.

3.3. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc được quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng chính sách, đúng

trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI là 19 đại biểu, số đại biểu trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là 85 đại biểu, số đại biểu trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã là 2.772 đại biểu.

⁽⁷⁶⁾ UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 10/5/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 60-KH/ĐU ngày 17/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

⁽⁷⁷⁾ như: Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản của Ban Chỉ đạo Tổng rà soát...

⁽⁷⁸⁾ đã thực hiện rà soát 491 văn bản, qua rà soát xử lý 310 văn bản (gồm 85 Nghị quyết, 224 Quyết định, 01 Chỉ thị), trong đó hết hiệu lực toàn bộ đối với 20 văn bản (08 Nghị quyết, 12 Quyết định), hết hiệu lực một phần đối với 287 văn bản (74 Nghị quyết, 212 Quyết định, 01 Chỉ thị), tiếp tục áp dụng đối với 03 văn bản (03 Nghị quyết).

⁽⁷⁹⁾ đã tổ chức thẩm định 76 dự thảo văn bản QPPL, đóng góp 229 dự thảo văn bản.

pháp luật và đẩy mạnh củng cố mối quan hệ đoàn kết giữa các tôn giáo; hướng dẫn Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị tổ chức Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2026 - 2031⁽⁸⁰⁾. Tiếp tục duy trì hoạt động truyền thông trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, kịp thời chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; vận động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tuyên truyền, vận động tín đồ, người dân tộc thiểu số tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Tập trung rà soát, xác định, phân định và phê duyệt danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã khu vực I, II trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030.

3.4. Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục có nhiều đổi mới, các phong trào thi đua đã mang lại hiệu quả thiết thực, tạo sức lan tỏa lớn, như: tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua năm 2026 giữa các Cụm, Khối thi đua trong toàn tỉnh; phát động phong trào thi đua với chủ đề *“Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá trong kỷ nguyên mới; xây dựng tỉnh Ninh Bình phát triển nhanh và bền vững”*. Các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, tiêu biểu là: phong trào thi đua *“Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh”*; phong trào thi đua *“Phát triển doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”*... Công tác khen thưởng⁽⁸¹⁾ được thực hiện kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, đúng người, đúng việc.

3.5. Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo, tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính với quan điểm gắn cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số; cải cách thủ tục hành chính đóng vai trò dẫn dắt, ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ để hiện đại hóa nền hành chính. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của

⁽⁸⁰⁾ Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2031 tổ chức trong hai ngày 9/4 - 10/4/2026 tại Trúc Lâm Thiên Trường (phường Nam Định) với sự tham dự của 450 đại biểu chính thức. Đại hội đã suy cử Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 79 thành viên, trong đó Ban Thường trực 26 vị, 43 Ủy viên và 10 Ủy viên dự khuyết, Hòa thượng Thích Quảng Hà được suy cử Trưởng Ban Trị sự.

⁽⁸¹⁾ - Kết quả khen thưởng cấp Nhà nước: trình Chủ tịch nước tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” cho 01 mẹ; trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 06 tập thể của tỉnh đã có thành tích xuất sắc trong công tác Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 -2031; trình khen thưởng cấp Nhà nước cho 221 tập thể, cá nhân của tỉnh đã có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua từ năm 2021-2025.

- Kết quả khen thưởng cấp tỉnh: Khen thưởng theo công trạng, thành tích: Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho 01 tập thể; tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho 288 tập thể và tặng Bằng khen cho 233 tập thể, 09 hộ gia đình và 673 cá nhân. Khen thưởng chuyên đề, khen thưởng đột xuất: UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 383 tập thể, 07 hộ gia đình và 780 cá nhân.

- Về hiệp y khen thưởng: Hiệp y với Bộ Quốc phòng đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba cho 02 cá nhân; hiệp y với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc đề nghị tặng Huân chương Lao động hạng Ba và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 05 cá nhân là hội viên nông dân thuộc tỉnh. Hiệp y với Bộ Xây dựng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000km đường cao tốc”. Hiệp y với Bộ Công an về đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” đối với đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Hữu Mạnh, Giám đốc Công an tỉnh. Hiệp y với Bộ Công Thương về việc trình khen thưởng cấp Nhà nước đối với Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp và 03 cá nhân thuộc Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 tỉnh Ninh Bình đạt kết quả tích cực⁽⁸²⁾.

Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; nâng cao hiệu quả cung cấp Dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính; chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh⁽⁸³⁾. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các phương án phân cấp, phương án đơn giản hoá TTHC, điều kiện kinh doanh của các bộ, ngành Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Tổng số TTHC đang thực hiện trên địa bàn tỉnh là 2.008, trong đó: 1.995 TTHC do Trung ương quy định (cấp tỉnh 1.681 TTHC, cấp xã 314 TTHC); 13 TTHC đặc thù của địa phương (cấp tỉnh 07 TTHC, cấp xã 06 TTHC); 100% TTHC được công khai đảm bảo đúng quy định.

3.6. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân tiếp tục được đẩy mạnh và tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến các lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai, đền bù GPMB, chính sách xã hội, tài chính...; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Tiếp công dân Trung ương trong việc xử lý, giải quyết các trường hợp công dân khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan Trung ương và một số vụ việc công dân cố tình khiếu kiện kéo dài, góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương⁽⁸⁴⁾. Các cơ quan nhà nước đã tiếp 6.146 lượt công dân, tiếp nhận tổng số 3.805 đơn, trong đó số đơn được thụ lý giải quyết theo quy định là 2.884 đơn (gồm: 52 đơn khiếu nại, 19 đơn tố cáo và 2.813 đơn kiến nghị, phản ánh); đã xem xét, giải quyết xong 2.549/2.884 tổng số vụ việc phải giải quyết, đạt tỷ lệ 88,3%; các đơn còn lại đang được các cơ quan, đơn vị tập trung xem xét, xử lý, giải quyết theo quy định.

Công tác thanh tra tập trung đơn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các kết luận của Thanh tra Chính phủ⁽⁸⁵⁾. Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện tổng số 31 cuộc

⁽⁸²⁾ Ngày 11/5/2026, Bộ Nội vụ đã công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2025. Theo đó:

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Ninh Bình năm 2025 đạt 93,08%, xếp thứ 4/34 tỉnh thành phố, xếp thứ 3/6 tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Hồng (sau thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh); trong 8 lĩnh vực được đánh giá, lĩnh vực Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xếp thứ 1/34 tỉnh, thành phố.

- Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước (Chỉ số SIPAS) tỉnh Ninh Bình đạt 83,33%, xếp thứ 18/34 tỉnh, thành phố, cao hơn chỉ số trung bình chung của cả nước 0,24%.

⁽⁸³⁾ Theo tính toán chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 538/UBND-PVHCC ngày 27/01/2026 và Văn bản số 2386/UBND-PVHCC ngày 16/4/2026.

⁽⁸⁴⁾ Đến nay đã kiểm tra, rà soát, xử lý, giải quyết xong 11/12 vụ việc, còn 01 vụ việc đang được các cấp của tỉnh tập trung chỉ đạo giải quyết (vụ việc khiếu kiện của một số hộ dân tổ dân phố Quang Âm, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình).

⁽⁸⁵⁾ Gồm:

- Kết luận thanh tra số 2326/KL-TTTP ngày 11/02/2022 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra trách nhiệm của UBND tỉnh Nam Định trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý sử dụng đất đai tỉnh Nam Định;

- Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTTP ngày 12/12/2022 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tỉnh Hà Nam;

- Kết luận thanh tra số 3139/KL-TTTP ngày 28/12/2023 về trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; quản lý, sử dụng đất đai, cấp phép khai thác các mỏ đất, đá làm vật liệu xây dựng, công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng tại tỉnh Ninh Bình;

- Kết luận số 1758/KL-TTTP ngày 03/10/2022 về việc chấp hành pháp luật trong cổ phần hóa, thoái vốn tại Tổng Công ty vận tải thủy;

thanh tra (gồm 23 cuộc theo kế hoạch và 08 cuộc đột xuất); trong đó có 10 cuộc chuyển tiếp từ năm 2025 và 21 cuộc triển khai mới trong năm 2026; đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, cơ quan thanh tra trong tỉnh đã triển khai 08 cuộc thanh tra chuyên đề, đột xuất về công tác quản lý khoáng sản tại 11 đơn vị; thanh tra các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài tại 52 dự án của 39 đơn vị; đồng thời thanh tra việc quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất dôi dư tại các đơn vị có nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh. Đến nay, các cơ quan thanh tra đã ban hành 58 kết luận thanh tra; trong đó có 29 kết luận đối với các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2025 và 29 kết luận đối với các cuộc thanh tra triển khai trong năm 2026. Hiện còn 08 cuộc thanh tra đang được tiếp tục thực hiện và hoàn thiện kết luận theo quy định. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 12.382,45 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.081,45 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 9.301 triệu đồng và kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 246,77 triệu đồng. Các đơn vị đã nộp ngân sách nhà nước 3.246,77 triệu đồng, bao gồm cả số tiền thực hiện theo các kết luận thanh tra của kỳ trước chuyển sang. Cùng với việc xử lý về kinh tế, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với 18 tập thể và 34 cá nhân liên quan đến những khuyết điểm, vi phạm được phát hiện qua thanh tra

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tiếp tục được quan tâm chỉ đạo⁽⁸⁶⁾, đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện nghiêm kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; rà soát, tổng hợp các công trình, dự án khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Tổ công tác 512. Đến nay, đã xử lý dứt điểm được 56/138 dự án tồn đọng và đang tiếp tục giải quyết, xử lý các khó khăn, vướng mắc đối với 82/138 dự án tồn đọng đã báo cáo trên Hệ thống 751; đồng thời tiếp tục rà soát, bổ sung, xử lý các dự án tồn đọng ngoài các dự án đã báo cáo trên Hệ thống 751. Tiếp tục thực hiện công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị, nghiêm túc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Triển khai và hoàn thành công tác xác minh tài sản thu nhập theo quy định; kết quả đã có 172/172 cơ quan, đơn vị thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2025 với 3.911/3.911 người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập đã thực hiện kê khai, công khai theo quy định; ban hành kế hoạch xác minh tài sản thu nhập năm 2026 và bốc thăm lựa chọn 16 cá nhân tại 05 đơn vị để xác minh tài sản, thu nhập theo quy định. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm toán được

- Kết luận thanh tra số 388/KL-TTCTP ngày 15/10/2025 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra các dự án có khó khăn, vướng mắc tại tỉnh Ninh Bình;
 - Kết luận số 05 /KL-TTTr ngày 20/10/2025 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra chuyên đề các công trình, dự án đầu tư công có khó khăn, vướng mắc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;
 - Kết luận số 06/KL-TTTr ngày 20/10/2025 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra chuyên đề các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
⁽⁸⁶⁾ Trên địa bàn tỉnh đã tiến hành điều tra, khởi tố 16 vụ/39 bị can về tham nhũng, tiêu cực, cụ thể: Án năm 2025 chuyển sang: 13 vụ/35 bị can; Án khởi tố mới trong kỳ: 02 vụ/03 bị can; Phục hồi điều tra: 01 vụ án/01 bị can. Kết quả: có 11 vụ/20 bị cáo đã đưa ra xét xử, 01 vụ/12 bị can kết thúc điều tra, đề nghị truy tố; 04 vụ/07 bị can đang điều tra.

quan tâm chỉ đạo, tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán về xử lý tài chính đạt kết quả cao (từ 85,8% đến 100% qua các năm)⁽⁸⁷⁾.

4. An ninh - Quốc phòng

4.1. Lực lượng Quân sự: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức lễ ra quân huấn luyện và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng năm 2026 theo quy định; tổ chức tốt Lễ giao nhận quân năm 2026 đạt 100% chỉ tiêu, Lễ đón nhận và tư vấn giới thiệu việc làm cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Tiếp tục nắm tình hình khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng, vùng nước cảng; tuần tra chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) trên vùng biển tỉnh. Đã tổ chức thành công diễn tập Phòng thủ dân sự ứng phó bão mạnh, siêu bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026.

4.2. Lực lượng Công an: Chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo phòng ngừa, giải quyết kịp thời những phát sinh liên quan đến an ninh trật tự. Bảo vệ tuyệt đối an toàn hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các sự kiện chính trị lớn, lễ hội tại địa phương. Nắm chắc tình hình an ninh trên các lĩnh vực, tham mưu giải quyết kịp thời các vụ việc nổi lên về an ninh, trật tự, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, hình thành “điểm nóng”; làm tốt công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm trên địa bàn đạt nhiều kết quả nổi bật; tổ chức thành lập và ra mắt “*Tổ công tác đặc biệt - 35*”; điều tra làm rõ 510/583 vụ phạm tội về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 87,5%; điều tra khám phá nhanh nhiều vụ trọng án, vụ án dư luận xã hội quan tâm⁽⁸⁸⁾. Đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát trên các tuyến giao thông, xử lý nghiêm các vi phạm trật tự an toàn giao thông⁽⁸⁹⁾, nhất là vi phạm về tốc độ, tải trọng, nồng độ cồn; do vậy tai nạn giao thông được kiềm chế, kéo giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2025⁽⁹⁰⁾.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 đạt nhiều kết quả tích cực; chính quyền địa phương 2 cấp được vận hành ổn định, thông suốt, không gián

⁽⁸⁷⁾ Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2024 (100%); Báo cáo Kiểm toán Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 và chuyên đề lồng ghép (95,9%); Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 và chuyên đề lồng ghép (100%); Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và chuyên đề lồng ghép (85,8%); Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 (95,1%); Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 (99,8%); Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 (96,9%); Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 (98,2%); Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 (98,5%).

⁽⁸⁸⁾ Diễn hình: ^(a) Phá chuyên án, làm rõ 04 đối tượng (đều người tỉnh ngoài) có hành vi rửa tiền dưới hình thức cho vay, thuê tài khoản ngân hàng, quá trình điều tra bước đầu xác định từ tháng 9/2025 đến tháng 11/2025, các đối tượng đã mở và cho thuê 40 tài khoản ngân hàng, với tổng số tiền giao dịch khoảng hơn 350 tỷ đồng; ^(b) Điều tra làm rõ, bắt giữ 02 đối tượng thực hiện hành vi “Cướp tài sản” (cướp tiệm vàng) ngày 23/01/2026 tại phường Duy Tiên, bắt giữ 02 đối tượng; ^(c) Bắt giữ 03 đối tượng có hành vi “cưỡng đoạt tài sản” và “mua bán người dưới 16 tuổi” (nạn nhân là cháu bé gái sinh năm 2011, trú tại bản Háng Sưa, xã Tia Đình, tỉnh Điện Biên).

⁽⁸⁹⁾ Phát hiện, lập biên bản 38.319 trường hợp (trên tuyến đường bộ phát hiện, lập biên bản vi phạm 36.856 trường hợp, phạt 100,163 tỷ đồng, tạm giữ 9.280 phương tiện các loại, tước GPLX 334 trường hợp, trừ điểm GPLX 7.710 trường hợp; Trên đường sắt phát hiện, lập biên bản vi phạm 399 trường hợp, phạt tiền 414 triệu đồng, tước GPLX 74 trường hợp, tạm giữ 09 phương tiện; Trên đường thủy phát hiện, lập biên bản 1.064 trường hợp, phạt tiền 1.414 triệu đồng; phát hiện bắt giữ 06 vụ tội phạm trên tuyến đường thủy)

⁽⁹⁰⁾ Trên địa bàn tỉnh xảy ra 421 vụ tai nạn và va chạm giao thông, làm chết 256 người, bị thương 253 người (so với cùng kỳ năm 2025 giảm 62 vụ, giảm 9 người chết và giảm 81 người bị thương).

đoạn; tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 với tỷ lệ cử tri đi bầu cao đạt 99,53%. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng; nông nghiệp được mùa; hoạt động thương mại dịch vụ, du lịch diễn ra sôi động. Văn hóa xã hội, các chính sách an sinh được đảm bảo, đời sống Nhân dân được nâng cao; vị thế, chất lượng giáo dục phổ thông tiếp tục được khẳng định trong nhóm dẫn đầu cả nước. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác giao, nhận quân được triển khai thực hiện tốt, đảm bảo an toàn, đủ quân số và chất lượng. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm, tập trung chỉ đạo.

2. Một số khó khăn, tồn tại

- Giá nhiên liệu (*như xăng, dầu*) tăng cao, làm gia tăng chi phí sản xuất, vận tải và logistics, tăng giá hàng hóa tiêu dùng, ảnh hưởng đến sức mua của người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh còn gặp khó khăn, nhất là các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp sản xuất ô tô, doanh nghiệp sản xuất kính và đạm; tổng thu ngân sách (*nhất là thu tiền sử dụng đất*) và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn đạt thấp so với kế hoạch...

- Sản xuất nông nghiệp còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do biến đổi khí hậu và sự phát sinh, gây hại của dịch bệnh, chi phí vật tư đầu vào tăng cao. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp còn chậm; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn gặp khó khăn về vốn và thị trường tiêu thụ.

- Công tác GPMB của một số dự án còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án phải thực hiện công tác bố trí tái định cư cho người dân bị thu hồi đất hoặc liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng. Ở một số thời điểm vẫn còn tình trạng thiếu nguồn cung đất san lấp, cát để triển khai thi công các dự án lớn thuộc lĩnh vực giao thông, giá nguyên vật liệu tăng cao.

- Một số thiết chế văn hóa cơ sở ở địa phương xuống cấp, chưa đảm bảo yêu cầu hoạt động; thiếu cán bộ y tế chất lượng cao, chuyên môn sâu; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, số lượng giáo viên còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu số lớp tăng thêm do từ năm 2027-2028 quy mô số lớp, số học sinh tăng, đặc biệt là đối với cấp THPT.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương có thời điểm, công việc còn chưa tốt.

3. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh mà thường xuyên, trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; sự đồng hành phối hợp chủ động hiệu quả của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, khoa học, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn; sự đồng thuận, vào cuộc, thực hiện nghiêm túc, sáng tạo của các Sở, ban ngành, cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức tích cực tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; kế thừa, phát huy kết quả đã đạt được, kịp thời tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm, xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn, kịp thời. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động, tích cực triển khai tổ chức thực hiện, với tinh thần đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao, hướng về cơ sở, làm tốt công tác vận động quần chúng, tăng cường đối thoại, giải quyết những vấn đề phát sinh.

2.2. Nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại

a) Về khách quan

- Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, tác động từ các cuộc xung đột địa chính trị và chiến tranh tại một số khu vực trên thế giới, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu; giá nhiên liệu, chi phí logistics, vận tải quốc tế có thời điểm tăng cao, thời gian vận chuyển hàng hóa kéo dài, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp; biến động về tỷ giá, lạm phát tại nhiều quốc gia cũng tác động đến sức mua của các thị trường xuất khẩu. Ngành sản xuất ô tô gặp khó khăn do mức độ cạnh tranh giữa các hãng xe ngày càng nhiều, xu hướng người tiêu dùng mua xe điện và xe hybrid cao hơn các dòng xe khác; ngành sản xuất kính do lượng cung trên thị trường lớn, nhu cầu trong nước chưa cao, nguồn nguyên liệu đầu vào khan hiếm.

- Thời tiết diễn biến thất thường ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp, làm gia tăng nguy cơ phát sinh dịch bệnh; bên cạnh đó, chăn nuôi nhỏ lẻ chiếm tỷ lệ lớn, điều kiện an toàn sinh học tại một số hộ chăn nuôi chưa bảo đảm.

- Giá một số nguyên liệu, nhiên vật liệu vẫn ở mức cao, nguồn cung vật liệu còn hạn chế, hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, xây dựng gặp nhiều khó khăn, khiến tiến độ thi công các công trình trọng điểm bị gián đoạn, ảnh hưởng đến kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công.

b) Về chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự sâu sát, quyết liệt, chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ; một số đơn vị cấp xã chưa chủ động thực hiện các nhiệm vụ, còn tư tưởng trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Một số chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị chưa chủ động, quyết liệt phối hợp tốt trong việc bồi thường, GPMB và giải quyết các thủ tục về đất đai, thực hiện các thủ tục đầu tư và thi công dự án. Năng lực và chất lượng đội ngũ cán bộ một số đơn vị cấp xã chưa

đồng đều; một số lĩnh vực chuyên môn sâu còn thiếu cán bộ đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là đất đai, xây dựng, chuyển đổi số, đầu tư, quy hoạch, môi trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế được Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đoàn Kiểm tra số 18 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ ra; trọng tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung: (1) Tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; (2) Các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng 02 con số; (3) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và các văn bản liên quan; (4) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

2. Quyết liệt triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng toàn diện trên các lĩnh vực; kiên định thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 từ 11% trở lên; các Sở, ban, ngành các địa phương phải coi đây là nhiệm vụ chính trị cần ưu tiên hàng đầu để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, trong đó, tập trung **09** nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(i) Triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương, các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030, sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁽⁹¹⁾, của Tỉnh ủy⁽⁹²⁾, Hội đồng nhân dân tỉnh⁽⁹³⁾ và Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁹⁴⁾ về các chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả 09 Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị và 10 nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tập trung hoàn thiện các Đề án, chương trình, kế hoạch đã được giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁽⁹⁵⁾, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân

⁽⁹¹⁾ Trọng tâm là Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ về cập nhật bổ sung chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18 - KL/TW của Trung ương về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng "2 con số"; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

⁽⁹²⁾ Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 07/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng "2 con số"; trong đó đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể với tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026-2030 đạt tối thiểu 11% và đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra. Theo đó, đã xác định 74 nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 02 con số; xác định rõ cơ quan chuyên môn chủ trì, cơ quan phối hợp, nguồn lực thực hiện.

⁽⁹³⁾ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Ninh Bình.

⁽⁹⁴⁾ Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 (đã tích hợp 25 nhiệm vụ cụ thể hoá kết luận của Trung ương và kế hoạch của Ban Thường vụ vào chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2026); Văn bản số 162/UBND-VP2 ngày 16/12/2025 về việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 và năm 2026; Văn bản số 1048/UBND-VP2 ngày 18/02/2026 về tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 và các kết luận phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁹⁵⁾ Gồm: Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh và khảo cổ Quần thể Tam Chúc, tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Đền Trần và chùa Phổ Minh, tỉnh Ninh

dân tỉnh. Bên cạnh đó, nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁹⁶⁾. Chủ động tham mưu phương án, kịch bản quản trị rủi ro kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Ninh Bình.

(ii) Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, đề án có liên quan bảo đảm thống nhất, không chồng lấn quy hoạch các dự án, các định hướng phát triển, quy hoạch sử dụng đất, hệ thống hạ tầng giao thông kết nối... đảm bảo việc tổ chức thực hiện thuận lợi, hiệu quả, nhất là thu hút các dự án lớn, trọng điểm, có tính chiến lược cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hoàn thành việc rà soát, lập Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức lập quy hoạch phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD); đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung các xã, phường theo quy định.

(iii) Theo dõi, nắm chắc tình hình, làm tốt công tác phân tích, dự báo để kịp thời tham mưu các giải pháp thực hiện, nhất là những vấn đề mới phát sinh, vấn đề khó, nhạy cảm. Tập trung làm mới động lực tăng trưởng truyền thống trên cơ sở thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu; tạo động lực tăng trưởng mới dựa trên đẩy nhanh chuyển đổi số khu vực công, hỗ trợ và thúc đẩy khu vực tư chuyển đổi công nghệ, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế số, kinh tế sáng tạo. Thường xuyên rà soát, nắm bắt thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ tổ chức lập quy hoạch chung khu kinh tế Ninh Cơ, quy hoạch phân khu các khu công nghiệp: Bình Lục, Thắng Lợi, Gián Khẩu II, Thanh Bình I, Thái Hà III, Kim Sơn...; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phần đầu trong 6 tháng cuối năm 2026, có 04 CCN đi vào hoạt động: CCN Khánh Lợi, CCN Hải Vân, CCN Giao Thiện, CCN Thanh Côi; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thu hút các dự án công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và các dự án thân thiện với môi trường.

(iv) Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ thế mạnh của địa phương. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, du lịch biển, du lịch xanh, du lịch bền vững gắn với bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách, tạo động lực mới thu hút mạnh mẽ khách du lịch quốc tế và trong nước. Phát triển mạnh mẽ thị trường tài chính, thị trường vốn

Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt đền Xám, tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

⁽⁹⁶⁾ Trong đó các nội dung trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị cam kết “Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, số liệu đảm bảo chính xác và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Thủ trưởng cơ quan trình và người ký trình chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu”.

để huy động nguồn lực cho nền kinh tế; triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

Thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh cuộc vận động “*Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam*”, đảm bảo ổn định thị trường cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thương mại điện tử, kế hoạch xúc tiến thương mại tạo điều kiện để doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu và quảng bá thương hiệu ra thị trường trong và ngoài nước; thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng, đa dạng hoá chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất và thị trường xuất, nhập khẩu gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu rộng vào các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu.

(v) Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch, đảm bảo khung thời vụ. Đẩy mạnh dự báo, giám sát và chủ động các biện pháp kiểm soát, phòng trừ dịch bệnh trong trồng trọt và chăn nuôi, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học đảm bảo an toàn dịch bệnh. Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Thường xuyên kiểm tra các công trình phục vụ phòng chống lụt bão và phòng, chống cháy rừng; tập trung xử lý vấn đề rác thải ô nhiễm môi trường trong thời điểm mùa hè nắng nóng, nhất là tại Nhà máy xử lý chất thải rắn Ninh Bình. Tiếp tục triển khai các nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 78-KH/ĐU ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về chiến lược phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(vi) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý điều hành thu - chi ngân sách nhà nước. Tổ chức tốt công tác quản lý thu, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu ngân sách nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác thu thuế; theo dõi sát diễn biến thu ngân sách nhà nước, bảo đảm cân đối giữa việc thực hiện mục tiêu thu ngân sách nhà nước và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Siết chặt và triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, chỉ ban hành mới cơ chế, chính sách chi ngân sách nhà nước khi có nguồn tài

chính bảo đảm; chủ động rà soát các nhiệm vụ chi cấp xã, đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên như môi trường, thị chính, chiếu sáng...

(vii) Tập trung triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; trong đó quán triệt nguyên tắc việc hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án phải được thực hiện xuyên suốt trong quá trình từ xây dựng nhu cầu, phân bổ vốn, đến tổ chức thực hiện, quản lý sử dụng vốn đầu tư công và vận hành, khai thác dự án sau khi hoàn thành đầu tư; đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương tài chính, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả giải ngân; kiên quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động đầu tư công.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của từng dự án theo kế hoạch từng tháng, nhất là các dự án trọng điểm, dự án lớn quan trọng có tính kết nối vùng, liên vùng, có sức lan tỏa, tạo dư địa, được xác định là động lực tăng trưởng năm 2026 của tỉnh; phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% vốn đầu tư công Thủ tướng Chính phủ giao. Chủ động rà soát, đánh giá toàn diện tiến độ triển khai các dự án, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là vấn đề liên quan đến giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, nguồn vốn và vật liệu xây dựng. Thường xuyên theo dõi sát biến động của giá vật liệu xây dựng, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hợp đồng xây dựng; xây dựng kế hoạch chi tiết tiến độ giải phóng mặt bằng cho từng dự án để có giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về chống lãng phí, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về sử dụng hiệu quả các nguồn lực, triển khai nhanh chóng các công trình, dự án, không để thất thoát, lãng phí; kiên quyết thu hồi các dự án đầu tư có thời gian thực hiện kéo dài, khó có khả năng hoàn thành, các dự án công trình tồn đọng, dừng thi công; sắp xếp, sử dụng hiệu quả công trình trụ sở, tài sản công; xử lý các dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng đất không hiệu quả.

(viii) Đẩy mạnh các giải pháp thúc đẩy đô thị hoá và phát triển đô thị bền vững; tập trung hoàn thành việc xây dựng Chương trình phát triển đô thị, Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình đến năm 2030; xây dựng cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị (*thí điểm tại khu vực trung tâm*). Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn công nhận đô thị loại I, tiến tới thành lập thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030; hướng dẫn các xã, phường trong công tác chỉnh trang đô thị, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Đẩy mạnh thu hút mọi nguồn lực để đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, các dự án khu đô thị, khu nhà ở đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng, tránh lãng phí tài nguyên đất. Hoàn thành kế hoạch phát triển

nhà ở tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030; kế hoạch cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn phường Nam Định; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; Đề án “*Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu 10 công nghiệp giai đoạn 2021-2030*” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

(ix) Tập trung xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu luân chuyển, biệt phái hoặc tăng cường cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị hành chính cấp xã mới; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước theo lộ trình cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã (*về quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, phát triển công nghiệp văn hoá, du lịch...*) bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm phát huy sự năng động, sáng tạo, tự chủ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi nhiệm vụ; cá thể hoá trách nhiệm, nhất là người đứng đầu theo nguyên tắc phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi công vụ. Xây dựng quy định về đánh giá, xếp loại đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng gắn với phương pháp đánh giá, đo lường bằng KPI trong hệ thống chính trị làm căn cứ bắt buộc trong việc kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, quy hoạch, bổ nhiệm và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo; tổ chức tổng kết năm học 2025-2026, Lễ tuyên dương thành tích học sinh giỏi và khai giảng năm học mới 2026-2027 theo kế hoạch; tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các trường đào tạo nghề đảm bảo an toàn, đúng quy chế. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giảng dạy; quyết liệt đẩy mạnh phong trào “*bình dân học vụ số*”, phổ cập kiến thức số, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, coi trọng bồi dưỡng năng khiếu, thúc đẩy giáo dục STEAM. Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh; sáp nhập các cơ sở giáo dục; tổ chức tuyển dụng giáo viên các cấp học đảm bảo đủ số lượng giáo viên ngay từ đầu năm học 2026-2027. Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động xúc tiến thu hút các trường Đại học, Cao đẳng có thương hiệu về đầu tư xây dựng cơ sở 2 tại tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các trường đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đẩy nhanh tiến độ GPMB, sớm khởi công xây dựng cơ sở vật chất đưa vào hoạt động.

4. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở; sắp xếp lại hệ thống cơ sở y tế, nhất là các bệnh viện đa khoa khu vực. Nâng cao

chất lượng, hiệu quả công tác khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện. Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh; chủ động các phương án cung ứng đủ thuốc, vắc xin, vật tư y tế; triển khai tốt kế hoạch khám sức khỏe định kỳ toàn dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động khám, chữa bệnh; cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về khám, chữa bệnh, tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử và bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung vào các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, khu du lịch, chợ truyền thống..., góp phần bảo đảm quyền lợi và sức khỏe của Nhân dân.

5. Đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng là người có công và thân nhân người có công theo quy định, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 79 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ và phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”; hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện việc xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình có thành viên là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường lao động, việc làm tại địa phương; chủ động thực hiện các giải pháp duy trì chuỗi cung ứng nguồn nhân lực, đáp ứng kịp thời lao động cho doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện bản thoả thuận hợp tác đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc. Thực hiện tốt chính sách về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và phòng chống các tệ nạn xã hội.

6. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa - thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh, nhất là các hoạt động kỷ niệm 81 năm Ngày Quốc khánh (2/9/1945-2/9/2026)... tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho Nhân dân. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là truyền thông các chính sách, tạo đồng thuận xã hội, khí thế và động lực mới, thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các sản phẩm, thiết chế văn hóa góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân gắn với việc thực hiện nếp sống văn hóa văn minh cơ sở, tạo lập môi trường văn hóa trong sạch, lành mạnh, tiến bộ và thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phát triển sâu rộng thể dục, thể thao quần chúng gắn với các hoạt động thể thao cộng đồng, thể thao hè, thể thao học đường và các hoạt động thể dục, thể thao dành cho trẻ em, học sinh, nhất là công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em. Duy trì công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao thành tích cho vận động viên các môn tại Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh; thành lập các đoàn vận động viên tham gia thi đấu các giải quốc gia, quốc tế theo kế hoạch đào tạo, huấn luyện.

7. Tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động và Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, Đề án 06 gắn với đảm bảo an toàn thông tin mạng hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy chuyển đổi số trên các lĩnh vực. Hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm kết nối thông suốt giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến cấp xã, giữa 4 trục; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, chuẩn hóa quy trình công việc, bảo đảm giải quyết nhanh gọn, công khai, minh bạch. Ưu tiên số hóa tài liệu lưu trữ, ưu tiên các hồ sơ có giá trị vĩnh viễn, tài liệu thường xuyên tái sử dụng và kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực phục vụ tái sử dụng, chia sẻ và liên thông dữ liệu. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa 3 nhà; công tác giao, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo hướng đến giải quyết các bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của tỉnh, bài toán thực tế của doanh nghiệp. Bố trí kinh phí cho KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đảm bảo tối thiểu 3% tổng chi NSNN trên địa bàn và tỷ lệ giữa nhiệm vụ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chi cho chuyển đổi số. Lựa chọn sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay phù hợp với những nhóm ngành có thế mạnh sẵn có của tỉnh và có khả năng "hạch toán" được đóng góp vào tăng trưởng tăng trưởng kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhập cơ sở dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh gắn với vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông IOC của tỉnh.

8. Quyết liệt tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với triển khai thực hiện nghiêm Công điện số 33/CD-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ, hiệu quả, không bị gián đoạn; tổ chức thực hiện hiệu quả các TTHC đã được phân cấp, phân quyền; thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, tạo thuận lợi tối đa, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; chuẩn hoá, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

9. Tăng cường thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, kịp thời ngăn ngừa và xử lý các sai phạm ngay từ cơ sở, không để phát sinh vụ việc phức tạp; tiếp tục phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan Trung ương, Ban Tiếp công dân Trung ương trong việc xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện vượt

cấp lên Trung ương, nhất là vụ việc đông người, phức tạp. Khẩn trương xây dựng và triển khai Mô hình tiếp công dân trực tuyến, đảm bảo kết nối giữa Trụ sở Tiếp công dân cấp tỉnh với điểm tiếp công dân cấp xã và kết nối giữa Trụ sở Tiếp công dân cấp tỉnh với Trụ sở Tiếp công dân Trung ương góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế công dân khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp tục thực hiện công khai minh bạch và giải trình các hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiếp tục thực hiện thanh tra chuyên đề về các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài; thanh tra các cơ sở nhà đất dôi dư, đưa vào khai thác hoặc xử lý triệt để các cơ sở nhà, đất đã thu hồi, chuyển giao sau sắp xếp tránh thất thoát, lãng phí.

10. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, đảm bảo trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu, độc trên mạng xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành;
 - Ủy ban nhân dân các xã, phường;
 - Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
 - Lưu: VT, VP2.
- ĐVN-VP2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng